

Số: 2308/KH-SCT

Lai Châu, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 của Sở Công Thương

Thực hiện Kế hoạch số 4485/KH-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm chính, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm ngăn ngừa, từng bước đẩy lùi các điều kiện cơ hội phát sinh tham nhũng, tiêu cực góp phần tổ chức thực hiện toàn diện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh.

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực để nâng cao ý thức chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả; xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là trách nhiệm và là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó xác định phòng ngừa là chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về, phòng chống tham nhũng, tiêu cực nhằm phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn các hậu quả do hành vi tham nhũng, tiêu cực gây ra.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, công chính, liêm minh, có năng lực, chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ được giao và chấp hành thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện đồng bộ các giải pháp ngừa tham nhũng, tiêu cực; phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; chỉ đạo triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập; kiểm soát xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khu vực trong và ngoài nhà nước; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; kiểm tra, rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Phối hợp với các cấp ủy đảng và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở thực hiện.

Tiếp tục tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là các văn bản mới ban hành, trọng tâm là Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, đồng thời thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành, nhằm đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

3. Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan

3.1. Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính - ngân sách; cải cách hành chính; tổ chức cán bộ... Chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước việc công khai, minh bạch thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

3.2. Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn của cơ quan cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, phục vụ hiệu quả hoạt động của cơ quan, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị mình, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra về Thanh tra tỉnh để tổng hợp.

3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Kế hoạch số 928/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ; Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 18/7/2019 về việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực tham nhũng trong hoạt động công vụ theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ... Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ về “vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi”.

3.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Ban hành, công khai kế hoạch, danh mục vị trí công tác, thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; việc chuyển đổi vị trí công tác phải đảm bảo khách quan, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Sở; không lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức vì vụ lợi hoặc trù dập.

3.5. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Bám sát nội dung quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ,

quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai, thu nhập tài sản.

Tổ chức triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập; tập huấn về công tác kê khai tài sản, thu nhập; ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập (sau khi có hướng dẫn của cơ quan chuyên môn).

3.6. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt để phòng ngừa tham nhũng

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nội dung Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính; thực hiện công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính, đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục trực tiếp tiếp xúc với cơ quan, đơn vị, cá nhân khi giải quyết công việc; tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quy định về vị trí việc làm trong cơ quan; tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực, đẩy mạnh sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan; tăng cường áp dụng rộng rãi dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm và tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam và các văn bản khác liên quan.

3.7. Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản liên quan, nhất là triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương đối với người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính; báo cáo kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu thuộc thẩm quyền quản lý khi xảy ra vụ việc tham nhũng về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh).

4. Công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng

4.1. Công tác tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị

Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, chỉ đạo việc tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính về “Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước”.

4.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Hoạt động thanh tra, kiểm tra tập trung vào việc thực thi công vụ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh trong những trường hợp vi phạm; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong quản lý và cơ chế chính sách; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường chỉ đạo, thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định sau thanh tra theo quy định pháp luật.

4.3. Công tác xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan hành vi tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời theo thẩm quyền các đơn thư tố cáo, tố giác về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý nghiêm các trường hợp theo phạm vi quy định của pháp luật; thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp nhằm bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xử lý nghiêm các vi phạm theo Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4.4. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 1346/KH-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chiến lược quốc gia về

công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Sở Công Thương (giai đoạn 2023 đến năm 2030).

2. Thanh tra Sở có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổng hợp báo cáo theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Sở Công Thương đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Chín